TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST - DS	*Cờ Đỏ, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường N, Quận…, TP. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Công N – Chuyên viên quan hệ khách hàng.

Văn bản ủy quyền số 06/2019/UQ-HDB ngày 06/5/2019.

Bị đơn:

Ông Trương Minh V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực L2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Ấp P, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Ông Trương Minh V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T.

Hợp đồng ủy quyền ngày 27/3/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH T.

Địa chỉ trụ sở chính theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 61, ấp P, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sơn H – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Huy B - Giám đốc.

Văn bản ủy quyền ngày 01/01/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đối với tài sản thế chấp, không đề cập đến để giải quyết trong vụ án này mà đồng ý giao cho ông V và bà T được quyền bán các tài sản đã thế chấp là máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu YANMAR, kiểu máy AW82V, số khung 200033, số máy Z03619, theo hợp đồng thế chấp số 0110/16/HĐBĐ –SP/050 ngày 18/3/2016 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. HCM ngày 18/3/2016 và máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu YANMAR, kiểu máy AW82V, số khung 200023, số máy Z03750, theo hợp đồng thế chấp số 0152/16/HĐBĐ –SP/050 ngày 21/4/2016 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. HCM ngày 21/4/2016 để trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP H. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 08/5/2019, thì bị đơn ông Trương Minh V và bà Nguyễn Thị Huỳnh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày 07/5/2019 là 539.340.000 đồng (tròn số), (nợ gốc là 455.211.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 48.130.167 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.998.863 đồng). Nếu sau thời hạn nêu trên, ông V và bà T không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Công ty TNHH T có trách nhiệm trả nợ thay cho ông V và bà T. Trường hợp ông V, bà T và Công ty TNHH T không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ, như đã thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V, bà T và Công ty TNHH T để thu hồi nợ.

Ông V, bà T và Công ty TNHH T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 0290/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 21/4/2016 và hợp đồng tín dụng số 0229/16/HĐTDTDH-CH/050 ngày 18/3/2016, mà bà T và ông V đã ký với Ngân hàng TMCP H cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Trương Minh V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.786.500 đồng (tròn số); Ngân hàng TMCP H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.761.000 đồng theo biên lai số 001285 ngày 26/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *Các đương sự,*
- *VKSND huyện Cờ Đỏ,*
- *TAND TPCT,*
- *Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Quốc Kiệt